TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 06/01/2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Quang và ông Nguyễn Đức Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mừng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 06/01/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 172/2020/TLST-HNGĐ ngày 08/10/2020 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/12/2020 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2020/QĐST-HNGĐ ngày 24/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H**,** sinh năm 1987. Nơi ĐKHKTT: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương. Chỗ ở hiện nay: Thôn H, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Chị H vắng mặt – có đơn xin xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Vũ Đăng D**,** sinh năm 1984. Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương. Anh D có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc với Tòa án, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:

Chị và anh Vũ Đăng D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã T, huyện B, Hải Dương tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24/8/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống với nhau tại nhà mẹ đẻ của anh D tại xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh D thường xuyên uống rượu say rồi về chửi bới vợ con, đã nhiều lần anh D đánh, đuổi chị đi. Chị và gia đình hai bên đã

tham gia góp ý để anh D thay đổi lối sống của mình, vợ chồng cùng khắc phục mâu thuẫn nhưng không thành. Do mâu thuẫn trầm trọng nên tháng 7/2020 chị đã bỏ về ở với bố mẹ đẻ tại thành phố C một thời gian sau đó thuê nhà ra ở riêng. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên khởi kiện xin ly hôn.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Vũ Đăng V, sinh ngày 03/11/2010 và Vũ Kiều A, sinh ngày 09/9/2015, hiện các con chung đang ở với anh D. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp anh D có nguyện vọng nuôi cả hai con, chị cũng nhất trí và chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cùng anh D với số tiền cấp dưỡng là 2.000.000^{đ}/tháng/hai con kể từ khi ly hôn cho đến khi các con trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Bị đơn - anh Vũ Đăng D*:** Quá trình giải quyết, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập anh D đến làm việc, tham gia phiên họp, phiên hòa giải nhưng anh D đều vắng mặt.

Tại phiên tòa anh D trình bày: Về điều kiện, thời gian kết hôn, diễn biến quá trình chung sống như chị H trình bầy là đúng. Anh thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, mặc dù đã được hai bên gia đình động viên, hòa giải nhưng cuộc sống chung vợ chồng vẫn không được cải thiện. Chị H đã về ở với bố mẹ đẻ từ tháng 7/2020, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn, anh nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung như chị H trình bày. Các con chung do anh nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay, anh không muốn các con phải thay đổi môi trường sống và học tập nên khi ly hôn anh đề nghị được nuôi cả hai con chung.

Việc chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi các con với số tiền là 2.000.000^{đ}/tháng/2 con, anh nhất trí.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh D đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xác định việc Tòa án thụ lý, quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX: Áp dụng: khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H. Xử cho chị Bùi Thị H ly hôn anh Vũ Đăng D. Giao cho anh Vũ Đăng D trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Vũ Đăng V, sinh ngày 03/11/2010 và Vũ Kiều A, sinh

ngày 09/9/2015. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc cấp dưỡng nuôi con chung, số tiền cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng/hai con (1.000.000 đồng/tháng/một con) kể từ tháng 01/2021 đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, nguyên đơn là chị Bùi Thị H có đơn xin hoãn phiên tòa. Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Vũ Đăng D có mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là phù hợp quy định tại khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Vũ Đăng D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương nơi sinh sống của anh D tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2009, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của luật nên hôn nhân giữa anh D và chị H là hợp pháp.

Do mâu thuẫn, chị H đã bỏ về ở với bố mẹ đẻ tại thành phố C, tỉnh Hải Dương sinh sống từ tháng 7/2020 đến nay, hai người không gặp gỡ, quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng: tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau... Như vậy, việc anh chị đã không chung sống cùng nhau, không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau từ tháng 7/2020 đến nay đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của các đương sự, HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị H ly hôn anh D.

[2.2] Về con chung: Chị H, anh D có hai con chung là Vũ Đăng V, sinh ngày 03/11/2010 và Vũ Kiều A, sinh ngày 09/9/2015. Anh D có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng: Kể từ khi vợ chồng ly thân, cháu V và cháu Kiều A được anh D và bà T (là mẹ đẻ của anh D) chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo, các cháu được học tập đầy đủ và đều phát triển tốt cả về thể chất lẫn tinh thần. Chị H chưa có chỗ ở và thu nhập ổn định nên có quan điểm để anh D tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung. Cháu V cũng có nguyện vọng được ở với bố khi bố mẹ cháu ly hôn. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cho

anh D tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H cấp dưỡng nuôi con cùng anh D, số tiền cấp dưỡng là 2.000.000đ/2 con/tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trước khi mở phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh D không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, không làm việc và không có quan điểm với Tòa án. Tại phiên tòa anh D mới yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết quan hệ tài sản trong vụ án này. Anh D có quyền yêu cầu Tòa án chia tài sản sau khi ly hôn bằng vụ việc khác.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H.

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị H ly hôn anh Vũ Đăng D.

2- Về quan hệ con chung: Giao cho anh Vũ Đăng D trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là Vũ Đăng V, sinh ngày 03/11/2010 và Vũ Kiều A, sinh ngày 09/9/2015 (hiện các con đang ở với anh D) kể từ khi ly hôn đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thị H về việc cấp dưỡng nuôi con Vũ Đăng V, sinh ngày 03/11/2010 và Vũ Kiều A, sinh ngày 09/9/2015, số tiền cấp dưỡng 2.000.000 đồng/2 con/1 tháng (1.000.000 đồng/1 con/1 tháng) kể từ tháng 01/2020 đến khi mỗi con đủ 18 tuổi.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3- Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được đối trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí AA/2017/0009533 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương; chị H còn phải chịu 300.000 đồng án phí.

4- Về quyền kháng cáo: Anh D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kể từ khi anh D có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong,

chị H chậm thi hành số tiền cấp dưỡng trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành. Lãi suất chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- UBND xã T, huyện B,
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Thanh Nam